TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21/7/2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lục Thị Xinh.

2. Ông Hà Duy Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Duy Nha - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 107/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị P, sinh năm 1991.

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở hiện nay: Thôn N1, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Bị đơn: Anh Ma Văn K, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn N, xã Yên T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn chị Đặng Thị P trong đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh K được tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn với anh Ma Văn K từ năm 2016, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới, hỏi theo

phong tục tại địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh K hay đi chơi, uống rượu chè, cờ bạc và có hành vi bạo lực với chị P. Từ những nguyên nhân lý do đó. Vợ chồng không còn tìm được tiếng nói chung. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vợ chồng không thể hàn gắn được tình cảm với nhau, mà mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng. Vì vậy, chị P và anh K đã sống ly thân từ năm 2017. Nay, chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn giải quyết được ly hôn anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 01 con chung là Ma Thị Hồng H, sinh ngày 17/9/2010. Con chung hiện nay đang ở với anh K (thôn N, xã Yên T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn). Khi ly hôn chị P có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì chị P hiện nay có thu nhập ổn định và sẽ có điều kiện nhất định trong việc nuôi dạy con được tốt hơn so với anh K. Chị P khai nếu được nuôi con chung thì không yêu cầu anh Khai cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Ma Văn K quá trình tố tụng, bản tự khai trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh K kết hôn với chị P có tổ chức lễ cưới, hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc sau đó có xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nhưng anh K vẫn cố gắng gìn giữ hạnh phúc và muốn được vợ chồng đoàn tụ với nhau, nhưng chị P đã bỏ đi từ năm 2017. Tuy nhiên, anh K không đồng ý ly hôn vì anh xác định vẫn còn tình cảm với chị P. Nếu chị P nhất quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh K xác định anh và chị P có 01 con chung là Ma Thị Hồng H, sinh ngày 17/9/2010. Nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh K không yêu cầu chị P cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành thông báo cho các đương sự về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành, nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa chị P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán - Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, trong quá trình tố tụng và thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự tham gia tố tụng trong vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi tiến hành xét xử và đến trước khi nghị án đối với chị P nguyên đơn chấp hành pháp luật đầy đủ. Tuy nhiên, đối với anh K bị đơn không chấp hành pháp luật đầy đủ.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Chấp nhận cho chị Đặng Thị P được ly hôn anh Ma Văn K.

Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung Ma Thị Hồng H, sinh ngày 17/9/2010 cho chị Đặng Thị P được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. (theo nguyện vọng của con chung Ma Thị Hồng H).

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Đặng Thị P không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng :

Thấy nguyên đơn khởi kiện bị đơn, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Ma Văn K đã cố tình trốn tránh, không có mặt theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án. Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh K vẫn không có mặt để giải quyết vụ án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự .

Tòa án đã tiến hành giao văn bản tố tụng hợp lệ, đồng thời niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh K cố tình

vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh K theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung : Xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung nên áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh K có tổ chức cưới, hỏi theo phong tục tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Việc kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Do vậy, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh K là hợp pháp. Quá trình chung sống thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng đến năm 2017 thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn và đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay chị P nhất quyết được ly hôn anh K. Nhưng anh K không đồng ý ly hôn vì anh xác định còn tình cảm với chị P. Trong bản tự khai của anh K có thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Theo kết quả xác minh tại thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn nơi chung sống của vợ chồng sau khi kết hôn cho thấy quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K là người nóng tính, lười lao động, không tu chí làm ăn. Ngoài ra, anh K còn hay cờ bạc, uống rượu say và đánh chị P. Anh K cũng là người hay ghen tuông vô cớ, không cho chị P đi làm việc. Như vậy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng có mâu thuẫn rất trầm trọng, hôn nhân thực tế không tồn tại, hai bên đã sống ly thân năm 2017; hai bên không còn quan tâm, tôn trọng lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nội dung của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình như sau:

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị P xin được ly hôn anh K là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nêu trên.

Đối với anh Ma Văn K không nhất trí ly hôn chị Đặng Thị P với lý do là không muốn con chung thiếu tình cảm của bố mẹ nếu bố mẹ ly hôn nhưng chị P trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị P nhất quyết được ly hôn anh K.

Về con chung: Xác định chị P và anh K có 01 con chung. Tuy nhiên xét về điều kiện nuôi con chung như sau.

Đối với anh Ma Văn K: Là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, chưa có nhà ở, đang ở nhờ nhà bố mẹ và chưa có tài sản riêng. Ngoài ra, theo kết quả xác minh tại địa phương thì anh K là người lười lao động, không tu chí làm ăn, lao động kiếm tiền. Hằng ngày, anh K không đưa đón con đi học.

Đối với chị P chị chưa có nhà ở nhưng hiện nay chị đang làm công nhân, tổng mức thu nhập bình quân hàng tháng từ 7.000.000đ đến 8.000.000đ. Ngoài ra con chung có nguyện vọng muốn được ở với mẹ là chị P. Vì vậy, xét thấy giao con chung Ma Thị Hồng H, sinh ngày17/9/2010 cho chị P được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là cần thiết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị P không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Các đương không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Đặng Thị P là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị P xin được ly hôn anh Ma Văn K.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị P được ly hôn anh Ma Văn Khai.

- Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Giao con chung Ma Thị Hồng H, sinh ngày 17/9/2010 cho chị Đặng Thị P được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi (hiện nay Ma Thị Hồng H đang ở với anh K và ông, bà nội tại thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn).

Chị Phượng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Ma Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2] Về tài sản chung: Các đượng sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHQH16 ngày

30/12/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Đặng Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đặng Thị P đã nộp theo biên lai số 06167 ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Duy Cạn